

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 3</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 – 5</b>
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán</b>	<b>06 – 44</b>
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>06 – 09</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2022</i>	<i>11 – 12</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022</i>	<i>13 – 44</i>

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt, tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Quốc tế Âu Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300230407 ngày 31 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần thay đổi đăng ký kinh doanh về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 07 tháng 6 năm 2021.

**Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 04: 136.000.000.000 VND.**

**Vốn thực góp tại ngày 31/12/2022 là: 136.000.000.000 VND.**

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang  
Điện thoại : 0293 626 5666  
Fax : 0293 626 5999  
Website : phanbonauviet.com  
Mã số thuế : 6 3 0 0 2 3 0 4 0 7

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 44).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Luân	Chủ tịch
Bà Võ Huỳnh Trang	Ủy viên
Ông Võ Văn Phước Quê	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Quang	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Ủy viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Võ Văn Phước Quê	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Quang	Phó Tổng Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Bảo Trâm	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Võ Văn Phước Quê

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hậu Giang, ngày 07 tháng 04 năm 2023

**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**



**Võ Văn Phước Quê**

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt được lập ngày 07 tháng 04 năm 2023, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

*Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2023*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**Nguyễn Văn Tân**

GCNĐKHNT số: 5348-2020-124-1

**Phạm Văn Tuấn**

GCNĐKHNT số: 4497-2023-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>174.850.297.679</b>	<b>139.650.998.168</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>7.480.666.909</b>	<b>11.722.719.691</b>
1. Tiền	111		7.480.666.909	11.722.719.691
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>76.720.826.201</b>	<b>85.580.751.031</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	67.243.082.692	75.242.242.219
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	8.645.972.949	9.113.508.812
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	831.770.560	1.225.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>87.254.953.710</b>	<b>40.788.223.333</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	87.254.953.710	40.788.223.333
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.393.850.859</b>	<b>1.559.304.113</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	81.816.842	55.574.554
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.312.034.017	1.503.729.559
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>187.536.435.206</b>	<b>168.581.705.442</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>88.323.680.891</b>	<b>80.505.408.548</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	57.075.498.953	53.746.601.658
<i>Nguyên giá</i>	222		68.139.530.481	62.009.005.855
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(11.064.031.528)	(8.262.404.197)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	5.200.609.720	-
<i>Nguyên giá</i>	225		5.265.505.600	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(64.895.880)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	26.047.572.218	26.758.806.890
<i>Nguyên giá</i>	228		28.677.302.852	28.633.952.852
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.629.730.634)	(1.875.145.962)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.10</b>	<b>83.174.462.279</b>	<b>51.426.428.682</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		89.556.959.273	54.955.721.895
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(6.382.496.994)	(3.529.293.213)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.933.237.680</b>	<b>22.206.110.166</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.933.237.680	22.206.110.166
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.105.054.356</b>	<b>14.443.758.046</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	14.105.054.356	14.443.758.046
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>362.386.732.885</b>	<b>308.232.703.610</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>157.059.539.904</b>	<b>109.848.164.059</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>146.864.722.199</b>	<b>100.444.494.361</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	38.550.579.701	15.616.793.614
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	718.396.832	325.340.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	646.299.385	752.001.068
4. Phải trả người lao động	314		282.268.054	267.667.837
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	7.944.870.906	160.944.970
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	1.076.000.000	286.000.672
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	97.646.307.321	83.035.746.200
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>10.194.817.705</b>	<b>9.403.669.698</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	188.931.600	188.931.600
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	10.005.886.105	9.214.738.098
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>205.327.192.981</b>	<b>198.384.539.551</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>205.327.192.981</b>	<b>198.384.539.551</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		136.000.000.000	136.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		136.000.000.000	136.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		471.167.081	471.167.081
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		65.758.003.906	58.864.866.667
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		58.864.866.667	44.711.460.733
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.893.137.239	14.153.405.934
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.098.021.995	3.048.505.803
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>362.386.732.885</b>	<b>308.232.703.610</b>

Lập, ngày 07 tháng 04 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Khải Vân

Kế toán trưởng

Biện Thị Chuyên

Tổng Giám đốc



Võ Văn Phước Quê

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	391.263.292.351	341.719.126.057
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		391.263.292.351	341.719.126.057
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	371.206.691.899	315.876.247.289
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.056.600.452	25.842.878.768
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.843.783	164.502.225
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.649.694.608	6.620.329.933
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.649.694.608	6.620.329.933
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.044.991.530	706.554.854
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.857.515.424	3.650.055.766
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.515.242.673	15.030.440.440
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.597.720	4.150.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	204.107.578	4.592.902
13. Lợi nhuận khác	40		(198.509.858)	(442.902)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.316.732.815	15.029.997.538
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	374.079.385	751.713.484
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.942.653.430	14.278.284.054
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		6.893.137.239	14.153.405.934
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		49.516.192	124.878.120
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	507	1.041
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	507	1.041

Người lập biểu



Nguyễn Khải Vân

Kế toán trưởng



Biện Thị Chuyên

Lập, ngày 07 tháng 04 năm 2023

Tổng Giám đốc



Võ Văn Phước Quê

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.316.732.815	15.029.997.538
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	7.045.870.071	6.355.572.274
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	188.704.540	(164.502.225)
- Chi phí lãi vay	06	7.649.694.608	6.620.329.933
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	22.201.002.034	27.841.397.520
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	14.321.542.306	(9.824.069.399)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(46.466.730.377)	26.972.490.828
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	18.194.857.835	11.537.284.472
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	312.461.402	282.179.930
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	134.231.328	(6.640.414.432)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(752.001.068)	(127.785.445)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>7.945.363.460</b>	<b>50.041.083.474</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(23.788.863.553)	(21.923.725.642)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	950.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(33.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.843.783	164.502.225
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(22.828.019.770)</b>	<b>(54.259.223.417)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	201.991.258.039	165.570.720.133	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(190.471.175.139)	(154.837.573.933)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(879.479.372)	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>10.640.603.528</b>	<b>10.733.146.200</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(4.242.052.782)</b>	<b>6.515.006.257</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>11.722.719.691</b>	<b>5.207.713.434</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>7.480.666.909</b>	<b>11.722.719.691</b>

Lập, ngày 07 tháng 04 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Khải Vân

Kế toán trưởng

Biện Thị Chuyên

Tổng Giám đốc



Võ Văn Phước Quê

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt, tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Quốc tế Âu Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6300230407 ngày 31 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần thay đổi đăng ký kinh doanh về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 07 tháng 6 năm 2021.

3. **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

Điện thoại: 0293 626 5666

Fax : 0293 626 5999

Website : phanbonauviet.com

Mã số thu : 6 3 0 0 2 3 0 4 0 7

4. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

5. **Ngành nghề kinh doanh chính trong năm:**

- Sản xuất và kinh doanh phân bón;
- Cho thuê nhà xưởng.

6. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng.

7. **Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang	Số 816 Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Buôn bán phân bón; Cho thuê nhà xưởng	97,62%	97,62%

Công ty con được hợp nhất theo giá trị ghi sổ.

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**

Số liệu BCTC hợp nhất năm 2022 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC hợp nhất năm 2021.

9. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty có 53 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 51 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN SỬ DỤNG

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phân bón Quốc tế Âu Việt (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí thuê đất*

Giá trị QSD đất thuê trả tiền một lần tại thửa đất số 288, tờ bản đồ số 25, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Tài sản cố định khác	6 – 25

## 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Doanh nghiệp bao gồm:

### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Doanh nghiệp đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Doanh nghiệp tại địa chỉ Ấp Tâm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang. Chi tiết trình bày tại V.9.

### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

## 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Doanh nghiệp sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

## 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa vật kiến trúc thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20-25

## 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá

# **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **14. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

#### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

#### ***Các quỹ khác***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

### 17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

## 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể

## 19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

## 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

*Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động trên địa bàn khó khăn, cụ thể như sau:*

*\* Tại Công ty mẹ*

- Áp dụng mức thuế suất 10% trong 15 năm, kể từ năm 2014 (năm đầu tiên phát sinh doanh thu)
- Miễn 100% thuế TNDN trong 04 năm kể từ năm 2017 (phát sinh thu nhập chịu thuế)
- Giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2021.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*\* Tại Công ty con*

- Áp dụng mức thuế suất 10% trong 15 năm, kể từ năm 2016
- Miễn 100% thuế TNDN trong 04 năm kể từ năm 2016
- Giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2020.

## 21. Công cụ tài chính

### Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.066.816.213	1.665.194.249
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.413.850.696	10.014.275.442
<b>Cộng</b>	<b><u>7.480.666.909</u></b>	<b><u>11.722.719.691</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư AMEE	4.520.808.027	15.435.314.952
Công ty TNHH Đầu tư Minh Hân	852.259.003	13.635.722.293
Công ty TNHH Gold Vạn phát	10.854.844.830	-
Công ty TNHH Giải pháp Nông nghiệp và Xây dựng Đông Tâm	10.418.349.496	-
Các đối tượng khác	40.596.821.336	46.171.204.974
<b>Cộng</b>	<b><u>67.243.082.692</u></b>	<b><u>75.242.242.219</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Thương mại Toàn Cầu	-	2.989.547.500
Công ty Cổ phần Xây dựng ACB	7.687.993.045	4.592.502.779
Các nhà cung cấp khác	957.979.904	1.531.458.533
<b>Cộng</b>	<b><u>8.645.972.949</u></b>	<b><u>9.113.508.812</u></b>

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	-	-	1.201.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	550.550.560	-	24.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	281.220.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>831.770.560</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.225.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	49.902.907.683	-	20.671.048.462	-
Hàng hóa	37.352.046.027	-	20.117.174.871	-
<b>Cộng</b>	<b><u>87.254.953.710</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>40.788.223.333</u></b>	<b><u>-</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí trả trước

##### a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	81.816.842	55.574.554
<b>Cộng</b>	<b><u>81.816.842</u></b>	<b><u>55.574.554</u></b>

##### b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	98.926.138	181.450.735
Chi phí chứng nhận hợp quy sản phẩm	137.112.517	123.687.980
Chi phí thuê đất(*)	13.782.724.724	14.081.741.552
Chi phí khác	86.290.977	56.877.779
<b>Cộng</b>	<b><u>14.105.054.356</u></b>	<b><u>14.443.758.046</u></b>

(\*) Là giá trị QSD đất thuê trả tiền một lần tại thửa đất số 288, tờ bản đồ số 25, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR248466 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Hậu Giang cấp. Thời hạn sử dụng đất từ ngày 22/01/2019 đến ngày 22/01/2069. Giá trị quyền sử dụng đất nói trên đang được thế chấp đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang. Chi phí thuê đất được phân bổ dần vào chi phí với thời gian phân bổ là 50 năm.

**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác(*)	Cộng
Số đầu năm	31.696.220.892	10.294.908.000	3.639.936.363	16.377.940.600	62.009.005.855
Tăng trong năm	31.620.626	1.276.280.000	226.800.000	-	1.534.700.626
Đầu tư XDCB hoàn thành	6.305.524.000	-	-	-	6.305.524.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.709.700.000)	-	(1.709.700.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>38.033.365.518</b>	<b>11.571.188.000</b>	<b>2.157.036.363</b>	<b>16.377.940.600</b>	<b>68.139.530.481</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.543.009.425	2.629.591.790	1.472.166.853	617.636.129	8.262.404.197
Khấu hao trong năm	1.504.680.843	772.336.959	441.050.316	655.117.620	3.373.185.738
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(571.558.407)	-	(571.558.407)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.047.690.268</b>	<b>3.401.928.749</b>	<b>1.341.658.762</b>	<b>1.272.753.749</b>	<b>11.064.031.528</b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	28.153.211.467	7.665.316.210	2.167.769.510	15.760.304.471	53.746.601.658
<b>Số cuối năm</b>	<b>32.985.675.250</b>	<b>8.169.259.251</b>	<b>815.377.601</b>	<b>15.105.186.851</b>	<b>57.075.498.953</b>

(\*) Tài sản cố định khác là Hệ thống điện năng lượng mặt trời.

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 35.270.206.346 VND và 30.855.701.676 VND đang được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Tài sản cố định thuê tài chính**

	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Thuê tài chính trong năm	2.522.000.000	2.743.505.600	5.265.505.600
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.522.000.000</b>	<b>2.743.505.600</b>	<b>5.265.505.600</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	42.033.333	22.862.547	64.895.880
<b>Số cuối năm</b>	<b>42.033.333</b>	<b>22.862.547</b>	<b>64.895.880</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.479.966.667</b>	<b>2.720.643.053</b>	<b>5.200.609.720</b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Chương trình phần mềm</b>	<b>Quyền sử dụng đất (*)</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	49.750.000	28.584.202.852	28.633.952.852
Tăng trong năm	43.350.000	-	43.350.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>93.100.000</b>	<b>28.584.202.852</b>	<b>28.677.302.852</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	49.750.000	-	49.750.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	41.458.320	1.833.687.642	1.875.145.962
Khấu hao trong năm	16.319.460	738.265.212	754.584.672
<b>Số cuối năm</b>	<b>57.777.780</b>	<b>2.571.952.854</b>	<b>2.629.730.634</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	8.291.680	26.750.515.210	26.758.806.890
<b>Số cuối năm</b>	<b>35.322.220</b>	<b>26.012.249.998</b>	<b>26.047.572.218</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(\*) Là quyền sử dụng đất thuộc tờ bản đồ số 01, địa chỉ Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang theo các Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất sau:

Số GCN	Số thửa đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng	Giá trị QSDĐ
CV110726	1754	12851,4	29/09/2054	Đất thương mại dịch vụ	12.285.114.091
CV110726	1754	14797,9	02/08/2056	Đất thương mại dịch vụ	14.145.843.240
CV110726	1754	1000	lâu dài	Đất thương mại dịch vụ	955.935.858
CV245717	1206	300	lâu dài	Đất ở tại nông thôn	286.780.758
CV245718	1220	300	lâu dài	Đất ở tại nông thôn	286.780.758
CV245719	1211	300	lâu dài	Đất ở tại nông thôn	286.780.758
CV245720	1215	59	lâu dài	Đất ở tại nông thôn	56.400.216
CV245743	1214	293,5	29/09/2054	Sản xuất phi nông nghiệp	280.567.174
<b>TỔNG</b>					<b>28.584.202.852</b>

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 28.584.202.852 VND và 26.012.249.998 VND đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

Bên cạnh đó, tài sản trên cũng đang được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn của Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

#### 10. Bất động sản đầu tư

Chi tiết tăng, giảm Bất động sản đầu tư trong năm như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	54.955.721.895	(3.529.293.213)	51.426.428.682
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	34.601.237.378	-	34.601.237.378
Khấu hao trong năm	-	(2.853.203.781)	(2.853.203.781)
<b>Cộng</b>	<b>89.556.959.273</b>	<b>(6.382.496.994)</b>	<b>83.174.462.279</b>

Bất động sản đầu tư có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 41.358.221.895 VND và 37.148.873.969 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 – Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản này tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa tìm được đơn vị tư vấn phù hợp, Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư này trên Thuyết minh Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ/BDS đầu tư</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định (*)	2.798.237.680	6.744.939.597	(7.609.939.597)	-	1.933.237.680
Xây dựng cơ bản dở dang	15.275.000.000	14.954.056.899	(28.811.640.206)	(1.417.416.693)	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	4.132.872.486	352.309.089	(4.485.181.575)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>22.206.110.166</b>	<b>22.051.305.585</b>	<b>(40.906.761.378)</b>	<b>(1.417.416.693)</b>	<b>1.933.237.680</b>

(\*) Căn hộ văn phòng số B2, tầng 8, dự án Golden king, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh đã nhận bàn giao nhưng chưa hoàn thiện đưa vào sử dụng, số tiền 1.933.237.680 VND. Tài sản đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TNHH MTV Public bank Việt Nam.

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty TNHH Thương Mại Hiền Phan	-	-	1.417.667.568	1.417.667.568
Công ty TNHH NXX Nông sản Đức Tín	4.904.273.880	4.904.273.880	5.228.517.590	5.228.517.590
Công ty Cổ phần Sinh Học Xanh	3.361.466.065	3.361.466.065	2.341.000.000	2.341.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	-	-	3.061.066.168	3.061.066.168
Công ty TNHH MTV Nam Việt Hậu Giang	3.503.881.000	3.503.881.000	374.700.000	374.700.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Toàn Cầu	4.732.117.562	4.732.117.562	-	-
Công ty TNHH Một thành viên Nông sản Lương Sơn	6.308.531.096	6.308.531.096	-	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư Ngọc Phương Nam	4.229.545.291	4.229.545.291	-	-
Các nhà cung cấp khác	11.510.764.807	11.510.764.807	3.193.842.288	3.193.842.288
<b>Cộng</b>	<b>38.550.579.701</b>	<b>38.550.579.701</b>	<b>15.616.793.614</b>	<b>15.616.793.614</b>

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Minh Hân	-	300.000.000
Công ty TNHH MTV Mekong ST	-	25.340.000
Công ty Cổ phần Phân bón Lâm Phong	332.448.445	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Ngân Phúc	307.000.000	-
Các khách hàng khác	78.948.387	-
<b>Cộng</b>	<b>718.396.832</b>	<b>325.340.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	752.001.068	374.079.385	(752.001.068)	374.079.385
Thuế Thu nhập cá nhân	-	272.220.000	-	272.220.000
Các loại thuế khác	-	12.831.180	(12.831.180)	-
<b>Cộng</b>	<b>752.001.068</b>	<b>659.130.565</b>	<b>(764.832.248)</b>	<b>646.299.385</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình dịch vụ như sau:

Kinh doanh phân bón	Không chịu thuế
Các hoạt động khác	10%

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động trên địa bàn khó khăn, cụ thể:

- Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2014.
- Miễn 100% thuế TNDN trong 04 năm kể từ năm 2017 (phát sinh thu nhập chịu thuế)
- Giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2021.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	374.416.625	160.944.970
Công trình Nhà xưởng đã nghiệm thu chưa hóa đơn	7.570.454.281	-
<b>Cộng</b>	<b>7.944.870.906</b>	<b>160.944.970</b>

#### 16. Phải trả khác

##### a, Ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>876.000.000</i>	<i>221.650.256</i>
Thù lao HĐQT, BKS	216.000.000	221.650.256
Ông Nguyễn Hoàng Luân (*)	660.000.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>200.000.000</i>	<i>64.350.416</i>
Bảo hiểm xã hội	-	58.239.300
Bảo hiểm y tế	-	5.000.000
Bảo hiểm thất nghiệp	-	1.111.116
Nhận ký cược ký quỹ	200.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.076.000.000</b>	<b>286.000.672</b>

(\*) Là các khoản mượn tiền ông Nguyễn Hoàng Luân không tính lãi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****b, Dài hạn**

Là khoản nhận đặt cọc tiền thuê kho bãi của Công ty Cổ phần Giao hàng Tiết Kiệm.

**17. Vay và nợ thuê tài chính****a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn Ngân hàng</b>	<b>94.585.629.100</b>	<b>94.585.629.100</b>	<b>80.735.946.200</b>	<b>80.735.946.200</b>
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức	-	-	21.530.941.000	21.530.941.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (*)	19.562.675.000	19.562.675.000	20.405.005.200	20.405.005.200
Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Cần Thơ	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Cần Thơ	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang (**)	75.022.954.100	75.022.954.100	37.000.000.000	37.000.000.000
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>1.780.850.000</b>	<b>1.780.850.000</b>	<b>2.299.800.000</b>	<b>2.299.800.000</b>
<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)</b>	<b>1.279.828.221</b>	<b>1.279.828.221</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>97.646.307.321</b>	<b>97.646.307.321</b>	<b>83.035.746.200</b>	<b>83.035.746.200</b>

(\*) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Cần Thơ theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng hạn mức tín dụng số CTO/22249 ngày 08 tháng 11 năm 2022 với tổng mức hạn mức được cấp là 50.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký, lãi suất cho vay được quy định trên các khế ước nhận nợ. Mục đích sử dụng là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất phân bón các loại. Khoản vay được đảm bảo bởi:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 06, tờ bản đồ 22 tọa lạc tại Khóm 3, Phường 8, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hoàng Luân. Giá trị của tài sản là 24.032.700.000 VND theo hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 01 tháng 11 năm 2021.

+ Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn có giá trị 21.000.000.000 VND mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng của ông Nguyễn Hoàng Luân theo Hợp đồng cầm cố số CTO/22014 ngày 09 tháng 03 năm 2022.

- Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi không TSDB số ThauchionlineSME-6321413 ngày 22/01/2022, hạn mức thấu chi là 1.500.000.000 VND, thời hạn 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất trong hạn là 15%/năm cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

(\*\*) Là khoản vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT821-CTY AU VIET ký ngày 30/06/2022. Hạn mức cho vay là 40.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 20 tháng 05 năm 2023 kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay được ghi cụ thể trong mỗi khế ước nhận nợ,



## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

mục đích cấp tín dụng là để bổ sung vốn lưu động kinh doanh phân bón các loại. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại thửa 288, tờ bản đồ số 25, địa chỉ Ấp Long Giang B, Thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 248466, số vào sổ cấp GCN CT14247, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/08/2019. Giá trị của tài sản là 54.869.127.968 VND theo biên bản thỏa thuận định giá tài sản thế chấp số 01/2022/HĐBĐ/NHCT821-AU VIET-CR248466 ngày 23/03/2022.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐVHM/NHCT821-CTY PHUC DIEN HAU GIANG ký ngày 29/07/2022. Hạn mức cho vay là 90.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức kể từ ngày ký đến ngày 15/07/2023. Lãi suất cho vay được ghi cụ thể trong mỗi khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng là bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Tài sản đảm bảo là hợp đồng thế chấp Bất động sản số 02/2020/HĐBĐ/NHCT821-CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 25/8/2020. Bao gồm các tài sản đảm bảo sau:

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 110726 thuộc thửa đất số 1754, tờ bản đồ số 01; Địa chỉ: Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang; Diện tích gồm: 12.851,4 m<sup>2</sup> thời hạn sử dụng đến ngày 29/09/2054, 14.797,9 m<sup>2</sup> thời hạn sử dụng đến 02/08/2056 và 1000 m<sup>2</sup> thời hạn sử dụng lâu dài; Mục đích sử dụng là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Số vào sổ cấp GCN: CT19114 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 31/07/2020.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 245743 thuộc thửa đất số 1214, tờ bản đồ số 01; Địa chỉ: Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang; Diện tích gồm: 293,5 m<sup>2</sup> thời hạn sử dụng đến ngày 29/09/2054; Mục đích sử dụng là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Số vào sổ cấp GCN: CT19190 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 12/08/2020.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 245720 thuộc thửa đất số 1215, tờ bản đồ số 01; Địa chỉ: Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang; Diện tích gồm: 59,0 m<sup>2</sup> thời hạn sử dụng lâu dài; Mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn; Số vào sổ cấp GCN: CT19194 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 12/08/2020.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 245718 thuộc thửa đất số 1220, tờ bản đồ số 01; Địa chỉ: Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang; Diện tích gồm: 300,0 m<sup>2</sup> thời hạn sử dụng lâu dài; Mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn; Số vào sổ cấp GCN: CT19192 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 12/08/2020.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 245717 thuộc thửa đất số 1206, tờ bản đồ số 01; Địa chỉ: Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang; Diện tích gồm: 300,0 m<sup>2</sup> thời hạn sử dụng lâu dài; Mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn; Số vào sổ cấp GCN: CT19191 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 12/08/2020.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 245719 thuộc thửa đất số 1211, tờ bản đồ số 01; Địa chỉ: Ấp Tầm Vu 1, Xã Thạnh Hòa, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang; Diện tích gồm: 300,0 m<sup>2</sup> thời hạn sử dụng lâu dài; Mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn; Số vào sổ cấp GCN: CT19193 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 12/08/2020.

Tổng giá trị của tài sản thế chấp là 124.553.103.070 VND, thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Phúc Điền Hậu Giang theo biên bản định giá tài sản đảm bảo số 01/2022-BĐĐG/NHCT821-CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 15/06/2022.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	80.735.946.200	201.991.258.039	-	(188.141.575.139)	94.585.629.100
Vay dài hạn đến hạn trả	2.299.800.000	-	1.724.850.000	(2.243.800.000)	1.780.850.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	1.279.828.221	-	1.279.828.221
<b>Cộng</b>	<b>83.035.746.200</b>	<b>201.991.258.039</b>	<b>3.004.678.221</b>	<b>(190.385.375.139)</b>	<b>97.646.307.321</b>

#### b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Cần Thơ (1)	-	-	97.290.000	97.290.000
Ngân hàng Public bank Việt Nam (2)	737.088.098	737.088.098	830.448.098	830.448.098
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang (3)	6.667.000.000	6.667.000.000	8.287.000.000	8.287.000.000
Nợ thuê tài chính (4)	2.601.798.007	2.601.798.007	-	-
<b>Cộng</b>	<b>10.005.886.105</b>	<b>10.005.886.105</b>	<b>9.214.738.098</b>	<b>9.214.738.098</b>

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Cần Thơ theo các hợp đồng tín dụng sau:

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh Cần Thơ theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng từng lần số 0302/00617/TDTL-PN ngày 11 tháng 12 năm 2017, số tiền vay là 470.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay lần đầu, lãi suất cho vay được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Hợp đồng vay được bảo đảm bằng Xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, số khung RLEN1R75MH7B00743, số máy 4HK1535654, BKS 95C-029.04.

Hợp đồng tín dụng từng lần số 029200618TDTL-PN ngày 17 tháng 7 năm 2018, số tiền vay là 580.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày nhận nợ vay lần đầu, lãi suất cho vay được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Hợp đồng vay được bảo đảm bằng Xe ô tô nhãn hiệu MISUBISHI, số loại OUTLANDER, số khung RLA0TGF2MJ000564, số máy YG94444B11, BKS 95A-041.41. Mục đích vay để mua xe phục vụ đi lại.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Public bank Việt Nam theo hợp đồng hạn mức số HCM/000099/18 ngày 05 tháng 03 năm 2018 với hạn mức là 1.400.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức là 180 tháng kể từ ngày kí, lãi suất cho vay là 2,6%/năm + lãi suất tiền gửi có kì hạn cá nhân 12 tháng bằng VND loại lãnh lãi cuối kì niêm yết tại ngân hàng. Mục đích sử dụng là tài trợ/hoàn lại một phần chi phí mua Căn hộ văn phòng số B2, tầng 8, dự án Golden king, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh, hiện đang được sử dụng làm văn phòng đại diện của Công ty. Gốc và lãi vay được trả định kỳ hàng tháng một khoản tiền là 7.780.000 VND trong vòng 180 tháng bắt đầu từ tháng tiếp theo sau ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng Căn hộ văn phòng số B2, tầng 8, dự án Golden king, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh với giá mua là 2.063.504.239 VND.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang theo hợp đồng tín số 01/2021 – HĐCVDADT/NHCT821 – CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 29/01/2021. Hạn mức vay là 12.000.000.000 VND với mục đích thanh toán/bù đắp chi phí đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà tại số 179, quốc lộ 61, Ấp Tầm Vu 1, xã Thạch Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất được quy định trên từng giấy nhận nợ. Gốc và lãi vay được trả định kỳ hàng tháng trong đó gốc vay phải trả cho hàng kỳ là 135.000.000 VND. Tài sản đảm bảo là:

- Toàn bộ hệ thống điện mặt trời mái nhà thuộc dự án điện mặt trời mái nhà tại số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tầm Vu 1, xã Thạch Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo hợp đồng thế chấp động sản số 01/2021/HĐBĐ/NHCT821-ĐMT-CTY PHUC DIEN ngày 29/01/2021, giá trị của tài sản là 16.701.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 02/2020/HĐBĐ/NHCT821- CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 25/8/2020. Tổng giá trị của tài sản thế chấp là 124.553.103.070 VND, thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Phúc Điền Hậu Giang.

- Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá 01/2020/HĐBĐ/NHCT821- CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 02/06/2020, thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hoàng Luân. Tổng giá trị của tài sản thế chấp là 10.000.000.000 VND.

(4) Là khoản nợ thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế CHAILEASE theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số C2208060C2 ngày 13/9/2022 cho tài sản: Dây chuyền trộn phân NPK 3 màu; Thời hạn thuê 48 tháng, giá trị thuê 2.522.000.000 VND. Lãi suất thuê ban đầu là 9,18% cho thời hạn tính lãi là 365 ngày và 9.05% cho thời hạn tính lãi là 360 ngày, sau đó sẽ thả nổi và được tính theo lãi suất tiêu chuẩn cộng với biên độ 3,07%. Nợ thuê được thanh toán lãi và gốc thành 47 kỳ.

- Hợp đồng cho thuê tài chính số B2207325C1 ngày 19/7/2022, Bản tu chỉnh số 1 Hợp đồng cho thuê tài chính số B2207325C1 ngày 18/11/2022 cho tài sản: Ô tô con hiệu Mercedes Benz biển số 50 LD-195.57 và Ô tô con hiệu Vinfast biển số 50 LD-200.46; Thời hạn thuê 36 tháng, giá trị thuê 2.743.505.600 VND. Lãi suất thuê ban đầu là 9,8% cho thời hạn tính lãi là 365 ngày và 9.67% cho thời hạn tính lãi là 360 ngày, sau đó sẽ thả nổi và được tính theo lãi suất tiêu chuẩn cộng với biên độ 2,67%. Nợ thuê được thanh toán lãi và gốc thành 35 kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHAN BÓN QUỐC TẾ Ế Ế VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Bù trừ công nợ	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Bán Việt - Chi nhánh Cần Thơ	97.290.000	-	(85.800.000)	(11.490.000)	-
Ngân hàng Public bank Việt Nam	830.448.098	-	-	(93.360.000)	737.088.098
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang	8.287.000.000	-	-	(1.620.000.000)	6.667.000.000
Nợ thuê tài chính	-	5.265.505.600	(879.479.372)	(1.279.828.221)	2.601.798.007
<b>Cộng</b>	<b>9.214.738.098</b>	<b>5.265.505.600</b>	<b>(965.279.372)</b>	<b>(3.004.678.221)</b>	<b>10.005.886.105</b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quy đầu tư Phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	136.000.000.000	-	39.511.269.543	42.094.985.954	217.606.255.497
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	14.153.405.934	124.878.120	14.278.284.054
Tặng/giảm do mua lại phần vốn góp của Công ty con	-	-	5.671.358.271	(39.171.358.271)	(33.500.000.000)
Phân phối lợi nhuận	-	471.167.081	(471.167.081)	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>136.000.000.000</b>	<b>471.167.081</b>	<b>58.864.866.667</b>	<b>3.048.505.803</b>	<b>198.384.539.551</b>
Số dư đầu năm nay	136.000.000.000	471.167.081	58.864.866.667	3.048.505.803	198.384.539.551
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	6.893.137.239	49.516.192	6.942.653.430
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>136.000.000.000</b>	<b>471.167.081</b>	<b>65.758.003.906</b>	<b>3.098.021.995</b>	<b>205.327.192.981</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Nguyễn Hoàng Luân	52.000.000.000	38,24%	52.000.000.000	38,24%
Ông Võ Văn Phước Quê	15.500.000.000	11,40%	15.500.000.000	11,40%
Bà Võ Huỳnh Trang	500.000.000	0,37%	500.000.000	0,37%
Các cổ đông khác	68.000.000.000	50,00%	68.000.000.000	50,00%
<b>Cộng</b>	<b>136.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>136.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

### c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.600.000	13.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.600.000	13.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.600.000	13.600.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.600.000	13.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.600.000	13.600.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	190.776.225.614	156.779.812.658
Doanh thu bán thành phẩm	191.948.447.530	180.516.073.127
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.538.619.207	4.423.240.272
<b>Cộng</b>	<b>391.263.292.351</b>	<b>341.719.126.057</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	184.736.642.684	147.462.790.779
Giá vốn của thành phẩm đã bán	180.376.327.144	164.772.401.289
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.093.722.071	3.641.055.221
<b>Cộng</b>	<b>371.206.691.899</b>	<b>315.876.247.289</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	10.843.783	164.502.225
<b>Cộng</b>	<b>10.843.783</b>	<b>164.502.225</b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.649.694.608	6.620.329.933
<b>Cộng</b>	<b>7.649.694.608</b>	<b>6.620.329.933</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.316.732.815	15.029.997.538
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	164.854.874	4.272.146
<i>Thuế bị phạt, truy thu</i>	164.854.874	4.272.146
<i>Khấu hao xe trên 1,6 tỷ</i>	4.854.874	4.272.146
<i>Thù lao của HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	4.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	156.000.000	-
Thu nhập chịu thuế	7.481.587.689	15.034.269.684
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>748.158.769</b>	<b>1.503.426.968</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(374.079.384)</b>	<b>(751.713.484)</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>374.079.385</b>	<b>751.713.484</b>

#### 10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.893.137.239	14.153.405.934
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.893.137.239	14.153.405.934
	13.600.000	13.600.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>507</b>	<b>1.041</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	13.600.000	13.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>13.600.000</b>	<b>13.600.000</b>

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	175.103.312.487	161.662.078.978
Chi phí nhân công	4.046.272.235	3.334.732.082
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.093.939.354	6.355.572.274
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.440.907.610	604.689.616
Chi phí khác	3.676.954.769	1.551.483.252
<b>Cộng</b>	<b>191.361.386.455</b>	<b>173.508.556.202</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

### 1. Giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Bù trừ công nợ vay và phải thu	504.400.000
Nhận nợ thuê tài chính	5.265.505.600

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ông Võ Văn Phước Quê</b>		
<i>Tạm ứng</i>	-	454.000.000
<i>Thu lại tiền tạm ứng</i>	-	683.776.198
<b>Ông Nguyễn Hoàng Luân</b>		
<i>Tạm ứng</i>	-	4.227.000.000
<i>Thu lại tiền tạm ứng</i>	-	4.500.000.000
<i>Phải trả tiền mượn</i>	43.500.000.000	-
<i>Trả tiền mượn</i>	42.840.000.000	-
<b>Ông Nguyễn Đức Quang</b>		
<i>Thu lại tiền tạm ứng</i>	-	785.855.176

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tại thời điểm 31/12/2022, Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thuyết minh tại chỉ tiêu V.16a.

Một số tài sản thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Hoàng Luân bao gồm sổ tiết kiệm và quyền sử dụng đất đang được công ty thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng, chi tiết xem Thuyết minh số V.17.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

Họ và tên	Chức vụ	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Hoàng Luân	Chủ tịch HĐQT	164.120.769	142.374.980
Bà Võ Huỳnh Trang	Ủy viên HĐQT	24.000.000	-
Ông Võ Văn Phước Quê	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	134.076.154	152.000.000
Ông Nguyễn Đức Quang	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	139.363.846	187.877.891
Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Ủy viên HĐQT	24.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Bảo Trâm	Thành viên ban kiểm soát	24.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên ban kiểm soát	24.000.000	-
Bà Biện Thị Chuyên	Kế toán trưởng	127.648.494	86.182.584
<b>TỔNG</b>		<b><u>697.209.263</u></b>	<b><u>568.435.455</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHAN BÓN QUỐC TẾ ÁU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 2. Báo cáo bộ phận

#### A. Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón;
- Lĩnh vực cho thuê tài sản;
- Lĩnh vực kinh doanh điện mặt trời.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Lĩnh vực điện mặt trời	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	382.724.673.144	6.617.164.436	1.921.454.771	391.263.292.351
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>382.724.673.144</b>	<b>6.617.164.436</b>	<b>1.921.454.771</b>	<b>391.263.292.351</b>
Chi phí theo bộ phận	365.112.969.828	5.442.842.071	650.880.000	371.206.691.899
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17.611.703.316	1.174.322.365	1.270.574.771	20.056.600.452
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(4.902.506.954)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				15.154.093.498
Doanh thu hoạt động tài chính				10.843.783
Chi phí tài chính				(7.649.694.608)
Thu nhập khác				5.597.720
Chi phí khác				(204.107.578)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(374.079.385)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>6.942.653.450</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>5.777.519.189</b>	<b>10.754.588.336</b>	<b>-</b>	<b>16.532.107.525</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3.323.876.746</b>	<b>3.602.935.701</b>	<b>650.880.000</b>	<b>7.525.765.925</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHAN BÓN QUỐC TẾ ẬU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón</b>	<b>Lĩnh vực cho thuê tài sản</b>	<b>Lĩnh vực điện mặt trời</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	66.223.665.585	83.717.052.699	16.097.946.687	166.038.664.971
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				196.348.067.914
<b>Tổng tài sản</b>				<b>362.386.732.885</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	97.646.307.321	-	-	97.646.307.321
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				59.413.232.583
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>157.059.539.904</b>

### **B. Bộ phận theo khu vực địa lý**

Hoạt động trong năm của Công ty diễn ra toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam, theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.480.666.909	11.722.719.691	7.480.666.909	11.722.719.691
Phải thu khách hàng	67.243.082.692	75.242.242.219	67.243.082.692	75.242.242.219
Các khoản phải thu khác	831.770.560	1.225.000.000	831.770.560	1.225.000.000
<b>Cộng</b>	<b>75.555.520.161</b>	<b>88.189.961.910</b>	<b>75.555.520.161</b>	<b>88.189.961.910</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	107.652.193.426	92.250.484.298	107.652.193.426	92.250.484.298
Phải trả người bán	38.550.579.701	15.616.793.614	38.550.579.701	15.616.793.614
Các khoản phải trả khác	9.492.070.560	903.545.079	9.492.070.560	903.545.079
<b>Cộng</b>	<b>155.694.843.687</b>	<b>108.770.822.991</b>	<b>155.694.843.687</b>	<b>108.770.822.991</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

### 4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	97.646.307.321	9.548.598.007	457.288.098	107.652.193.426
Phải trả người bán	38.550.579.701	-	-	38.550.579.701
Các khoản phải trả khác	9.303.138.960	188.931.600	-	9.492.070.560
<b>Cộng</b>	<b>145.500.025.982</b>	<b>9.737.529.607</b>	<b>457.288.098</b>	<b>155.694.843.687</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	83.035.746.200	6.950.730.000	2.264.008.098	92.250.484.298
Phải trả người bán	15.616.793.614	-	-	15.616.793.614
Các khoản phải trả khác	714.613.479	188.931.600	-	903.545.079
<b>Cộng</b>	<b>99.367.153.293</b>	<b>7.139.661.600</b>	<b>2.264.008.098</b>	<b>108.770.822.991</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN QUỐC TẾ ÂU VIỆT

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Long An B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### **Rủi ro về giá khác**

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### **7. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **8. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 07 tháng 04 năm 2023

**Người lập biểu**

**Nguyễn Khải Vân**

**Kế toán trưởng**

**Biện Thị Chuyên**

**Tổng Giám đốc**



**Võ Văn Phước Quê**